TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2104/2020/QĐST-DS *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 306/2019/TLST-DS ngày 06/5/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà R (Nguyễn Thị L), sinh năm 1950; địa chỉ: 58 W, Australia; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: 94 đường NHT, phường TT, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền lập ngày 17/02/2020 tại Văn phòng công chứng ĐT).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm: 1986 - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Hồng Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: 437/2/17/13 đường HVT, Phường T, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985; địa chỉ: 25/2 đường HV, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền lập ngày 29/6/2019 tại Văn phòng công chứng PN).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đình V, sinh năm: 1984;

- Ông Nguyễn Đình Ph, sinh năm: 1986;

- Ông Nguyễn Đình S, sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: 437/2/17/13 đường HVT, Phường T, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985; địa chỉ: 25/2 đường HV, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại

diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền lập ngày 29/6/2019 tại Văn phòng công chứng PN).

- Ông Trần Xuân H, sinh năm 1981; địa chỉ: 91 đường NTT, Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Phi L, sinh năm 1977; địa chỉ: 605 đường NT, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 14/4/2020 tại Văn phòng công chứng CL).

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969;

- Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1971;

- Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1997;

- Trẻ Nguyễn Hà V, sinh năm 2003, người giám hộ: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: Số 90 đường NTT, Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phòng công chứng số B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 25/5 đường HV, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Mạnh C, chức vụ Trưởng phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Hoàng Thị Hồng Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Bà R (Nguyễn Thị L) số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) theo cách thức sau:

- Ngày 11/12/2020 Bà Hoàng Thị Hồng Đ thanh toán cho Bà R (Nguyễn Thị L) 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

- Ngày 18/12/2020 Bà Hoàng Thị Hồng Đ thanh toán cho Bà R (Nguyễn Thị L) số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Trường hợp Bà Hoàng Thị Hồng Đ chậm thực hiện nghĩa vụ nói trên thì hàng tháng bà Đào còn có nghĩa phải trả cho Bà R (Nguyễn Thị L) tiền lãi theo mức lãi suất quy định Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể bà Đào trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá 20%/năm của khoản nợ; nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10%/năm tính trên số nợ còn thiếu tại thời điểm trả nợ.

2.2. Công nhận Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 010802 ngày 10/4/2019 tại Phòng công chứng số 4 giữa Ông Nguyễn Đình V, Nguyễn Đình Phương, Nguyễn Đình S và Ông Trần Xuân H có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Xuân H được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

đối với nhà đất tọa lạc tại số 90 đường NTT, Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (thửa đất số 05, tờ bản đồ 99/BĐĐC-2005).

2.3. Về án phí:

Bà R (Nguyễn Thị L) tự nguyện chịu án phí dân sơ thẩm là 20.500.000đ (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà R (Nguyễn Thị L) đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013133 ngày 04/5/2019 và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0092274 ngày 12/8/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà R (Nguyễn Thị L) còn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.900.000đ (mười chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Bà Hoàng Thị Hồng Đ tự nguyện chịu án phí dân sơ thẩm là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Trần Xuân H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.150.000đ (mười triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hải đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024234 ngày 20/8/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hải còn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.850.000đ (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ Thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thoa